| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 tháng 9 năm 2017
V/v "Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên.

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: ông Nguyễn Ngọc Hán- Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

+ Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:***

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị M vào ngày 12/01/2011, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố B. Sau khi kết hôn chị M về làm dâu nhà anh ngay. Trong quá trình chung sống anh và chị M thường hay bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau, hai

người phải sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn, vì vậy anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

- Về con chung: anh và chị M có hai con chung là cháu Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2011 và cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 17/11/2014. Hiện nay 2 con chung đang chung sống cùng với anh H. Sau khi ly hôn anh H mong muốn được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Đức A, giao cháu Hoàng Thị A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn chị Đỗ Thị M trình bày:*** Chị thống nhất với lời trình bầy của anh H về thời gian kết hôn, về đăng ký kết hôn và về con chung. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh H ngay và ở cùng với bố mẹ chồng tại thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian chung sống chị và anh H thường hay bất đồng về quan điểm sống. Tháng 6 năm 2016, do mâu thuẫn vợ chồng, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở thôn L, xã M, thành phố B cho đến nay không quay về chung sống cùng anh H nữa. Trong thời gian sống ly thân thì chị và anh H không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: chị và anh H có hai con chung là cháu Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2011 và cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 17/11/2014. Hiện nay 2 cháu đang sinh sống cùng với anh H. Sau khi ly hôn chị mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức A, giao cháu Hoàng Thị A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị M.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Thị A, sinh ngày 17/11/2014 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: cả hai vợ chồng đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống thể hiện ở việc chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở, hai người sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, hai bên đều nhất trí ly hôn nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị M.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2011 và cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 17/11/2014. Hiện nay 2 cháu đang sinh sống cùng với anh H. Cả anh H và chị M đều có thỏa thuận mỗi người nuôi một cháu nhưng đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu lớn là Hoàng Đức A và không ai nhận nuôi cháu bé Hoàng Thị A. Xét về điều kiện kinh tế và thu nhập thì anh H và chị M đều có thu nhập ổn định, đảm bảo để trực tiếp nuôi con nên cần giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Tuy nhiên, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Hoàng Thị A, cháu còn nhỏ tuổi (dưới 36 tháng tuổi) nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, cần giao cháu Ngọc cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị M.

**Về nuôi con chung:** Giao con chung Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2011 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Thị A, sinh ngày 17/11/2014 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**Về tài sản chung và công nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0001888 ngày 08/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền án phí.

**Về quyền kháng cáo:** Anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- VKSND TP B;
- CCTHA-DS TP B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trường**